

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2020/HSPT
Ngày 30 – 10 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương và ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2020/HSPT ngày 01/10/2020, đối với bị cáo Lê Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2020/HSST ngày 17/8/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T** (Tên gọi khác: Y); sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Nho M và bà Đặng Hồ Mỹ C (Đều đã chết). Bị cáo không có chồng, có 01 con Nguyễn Quốc N, sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2020 đến nay (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đặng Hồ Chí S nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T và Đặng Hồ Chí S là bạn với nhau, cả hai người đều nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, T đã nảy sinh ý định bán ma túy bằng cách nếu ai có nhu cầu mua ma túy thì T sẽ mua giúp và hưởng tiền chênh lệch.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, S gọi điện cho T nhờ lấy giúp một hộp năm ma túy đá thì T đồng ý và hẹn S đến địa chỉ phòng trọ của T tại số 52 A, phường T, thành phố B. Sau đó, S một mình điều khiển xe máy BKS 47C1-090.10

đi từ huyện K lên thành phố B gặp T, hai bên thỏa thuận việc mua bán với nhau xong, T một mình đi xuống hẻm 189 M, phường T, thành phố B gặp một người tên T1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi giá một hộp năm ma túy đá thì được T báo là 3.200.000 đồng nên T quay về phòng trọ gặp S. Tại đây, T nói với S một hộp năm ma túy đá là 3.500.000 đồng thì S đồng ý mua và đưa tiền cho T một mình bắt taxi đến gặp T1 mua 01 gói nylon chứa ma túy đá được quấn bằng băng keo màu đen bên ngoài, hết số tiền 3.200.000 đồng, mua bán với T1 xong T đón xe taxi về lại phòng trọ gặp S để giao ma túy. Khi T về đến số nhà 157 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể được quấn bằng băng keo màu đen, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 287/GĐMT –PC09 ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon bên ngoài quấn băng keo màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5949gam, loại Methamphetamine.

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 4,4826 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2020/HSST ngày 17/8/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/3/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/8/2020 bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên

bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, Lê Thị T mua một hộp năm ma túy đá có trong lượng là 4,5949 gam, loại Methamphetamine của một người tên T1 (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá tiền là 3.200.000 đồng, T đem về bán cho Đặng Hồ Chí S với giá tiền là 3.500.000 đồng, thì bị Công an thành phố B bắt quả tang. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ được rằng việc mua bán và sử dụng chất ma túy được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật, mọi hành vi mua bán trái phép đều bị nghiêm cấm. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/3/2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn